

Số: 2403/QĐ-CDKTCN

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy trình bảo đảm chất lượng
Phòng Công tác Học sinh, Sinh viên xây dựng năm 2023.**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 1867/QĐ-CDKTCN ngày 24/12/2021 của Hiệu trưởng về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 234/QĐ-CDKTCN ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Quyết định số 1867/QĐ-CDKTCN ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông báo số 552 /TB-CDKTCN ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc điều chỉnh, xây dựng mới các quy định, quy trình/công cụ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Bảo đảm chất lượng – Khảo thí, Trưởng phòng Công tác Học sinh, Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy trình bảo đảm chất lượng phòng Công tác Học sinh, Sinh viên xây dựng năm 2023.

(Quy trình kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Bảo đảm chất lượng – Khảo thí, trưởng phòng Công tác Học sinh, Sinh viên, trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Công thông tin điện tử Trường
- Lưu VT, BĐCL-KT (02b)

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Lực

**UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**QUY TRÌNH BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG
PHÒNG CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN XÂY DỰNG NĂM 2023**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2403/QĐ-CDKTCN ngày 20 tháng 12 năm 2023
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

TT	TÊN QUY TRÌNH	KÝ HIỆU MÃ HÓA	GHI CHÚ
1	Quy trình Xét miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập	QT. 76	Ban hành lần 1
2	Quy trình Xét, cấp chính sách nội trú	QT. 77	Ban hành lần 1



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Địa chỉ: Đường N1, Bắc Hòn Ông, Phước Đồng, Nha Trang, Khánh Hòa
Điện thoại: 0258.3881139 Email: cdkctn@khanhhoa.gov.vn
Fax: 0258.3881139 Website: www.cdkctennt.edu.vn

**QUY TRÌNH
XÉT MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ, HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP**

Mã hóa : QT.76
Ban hành lần : Thứ nhất
Hiệu lực từ ngày : 20/12/2023

NGƯỜI SOẠN THẢO	TRƯỞNG ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH	HIỆU TRƯỞNG
		
Lê Thị Sim	ThS. Mai Văn Hạ	Nguyễn Văn Lực

1. Mục đích, phạm vi áp dụng.

a. Mục đích: Quy trình này nhằm mục đích:

Hướng dẫn khoa chuyên môn, nhà giáo chủ nhiệm, học sinh, sinh viên và các đơn vị chức năng thực hiện các thủ tục, trình tự và hồ sơ xét miễn, giảm học phí đúng theo quy định hiện hành.

b. Phạm vi áp dụng

- Học sinh, sinh viên đang học trình độ Cao đẳng, Trung cấp của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

- Các đơn vị, cá nhân thuộc trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

2. Định nghĩa và từ viết tắt

a. Định nghĩa

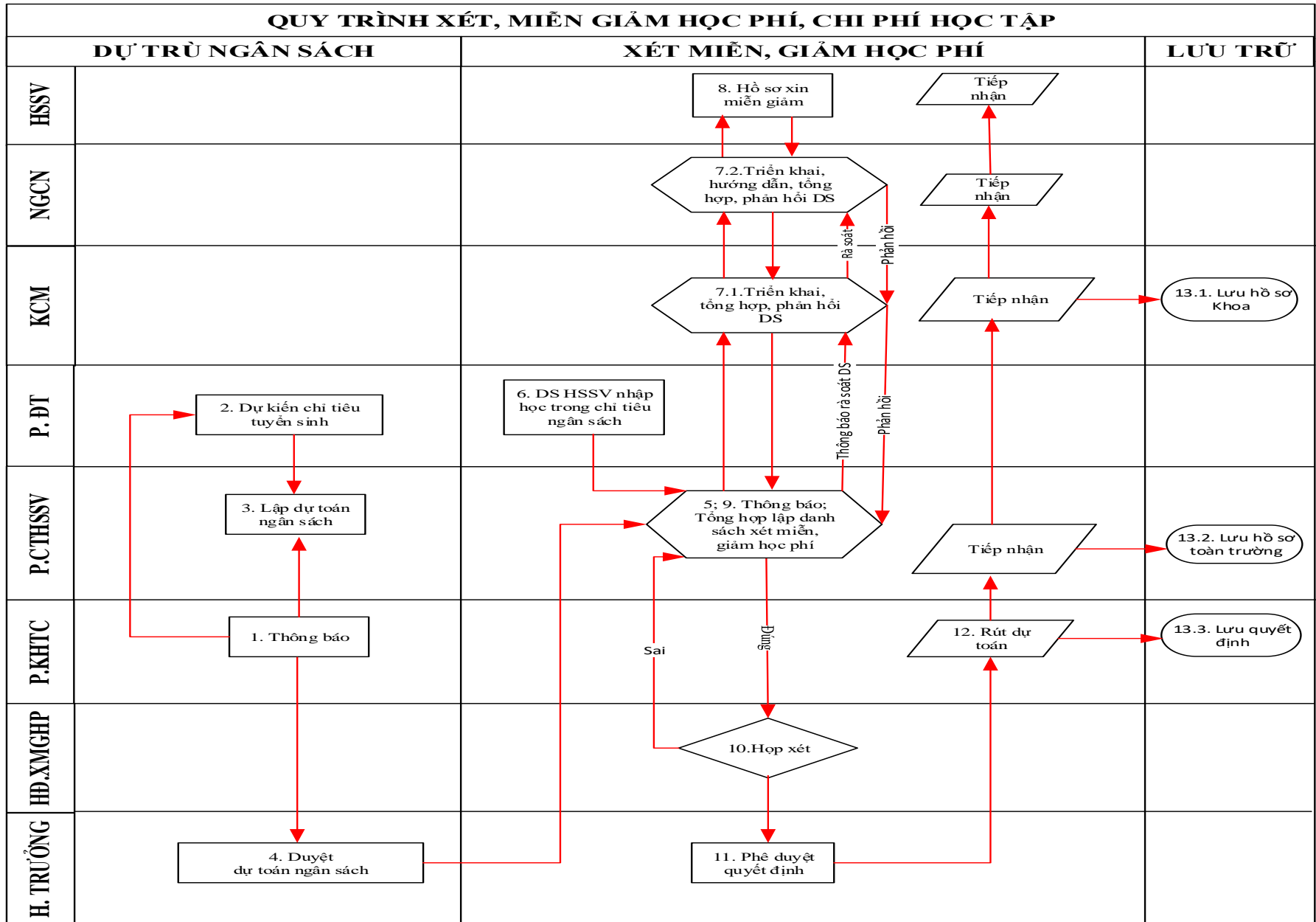
Quy trình này là một trình tự các bước thực hiện thủ tục xét miễn, giảm học phí đối với học sinh, sinh viên theo đúng quy định hiện hành.

b. Từ viết tắt

- P.CTHSSV: Phòng Công tác học sinh, sinh viên.
- P.KH-TC: Phòng Kế hoạch tài chính.
- P.ĐT: Phòng Đào tạo
- HĐ.XMGHP: Xét miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập
- KCM: Khoa chuyên môn.
- NGCN: Nhà giáo chủ nhiệm.
- HSSV: Học sinh, sinh viên.

3. Lưu đồ: Xem nội dung trang 2

4. Đặc tả: Xem nội dung trang 3



ĐẶC TẢ QUI TRÌNH XÉT, MIỄN GIẢM HỌC PHÍ, HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP							
TT	Tên bước công việc	Nội dung	Bộ phận/ người thực hiện	Bộ phận/người phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu/hồ sơ
1.	Thông báo	Dự toán ngân sách	P.KH-TC	P.CTHSSV Và các đơn vị trong trường	Thông báo	Tháng 8 hàng năm	
2	Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh	Dự kiến số lượng HSSV tuyển sinh	P. ĐT		Bảng dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh	Tháng 8 hàng năm	BM/QT76/CTHSSV-MGHP/01
3	Lập dự toán ngân sách	Lập dự toán ngân sách thực hiện chính sách miễn, giảm học phí.	P.CTHSSV	P. ĐT	Dự toán ngân sách	Tháng 8 hàng năm	BM/QT76/CTHSSV-MGHP/01 BM/QT76/CTHSSV-MGHP/02 BM/QT76/CTHSSV-MGHP/03
4	Duyệt dự toán ngân sách	Duyệt	Hiệu trưởng	P.KH-TC	Dự toán ngân sách	Tháng 8 hàng năm	BM/QT76/CTHSSV-MGHP/03

5	Thông báo (HKI), lập danh sách HSSV đề miễn, giảm học phí (khóa cũ và HKII)	Thông báo thực hiện chính sách miễn, giảm học phí (HKI); Lập danh sách HSSV đề nghị thực hiện chính sách miễn giảm học phí (khóa cũ và HKII).	P. CTHSSV	- KCM - NGCN - HSSV	Thông báo; danh sách	Tháng 9, tháng 10; tháng 3, hàng năm	
6	Thống kê số lượng HSSV nhập học trong chỉ tiêu ngân sách	<p>- Quyết định về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm thực hiện chế độ miễn, giảm học phí đối với HSSV; chỉ tiêu hướng dẫn kế hoạch tuyển sinh hệ cao đẳng và hệ trung cấp năm thực hiện; Chỉ tiêu tuyển sinh chương trình GDTX cấp THPT năm thực hiện gửi về P.CTHSSV.</p> <p>- Bảng thống kê số lượng HSSV nhập học từng nghề, quy mô tuyển sinh được cấp theo giấy chứng nhận hoạt động</p>	P. ĐT	-P.CTHSSV -P. KH-TC	<p>- Bảng thống kê số lượng HSSV nhập học từng nghề và quy mô tuyển sinh, phân bổ chỉ tiêu Cao đẳng, Trung cấp theo nghề năm nhất.</p> <p>- Bảng thống kê số lượng HSSV nhập học từng nghề.</p>	Tháng 9, 10 hàng năm	BM/QT76/CTHSSV-MGHP/04 BM/QT76/CTHSSV-MGHP/05

		<p>Giáo dục nghề nghiệp, phân bổ chỉ tiêu Cao đẳng, Trung cấp theo nghề năm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập danh sách HSSV nhập học trong ngân sách hệ cao đẳng và trung cấp đối với nghề tuyển sinh vượt chỉ tiêu ngân sách. - Quyết định thành lập lớp đối với HSSV tuyển sinh năm nhất. 			<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách HSSV nhập học trong ngân sách hệ cao đẳng và trung cấp đối với nghề tuyển sinh vượt chỉ tiêu ngân sách - Quyết định thành lập lớp đối với HSSV tuyển sinh năm nhất. 		
7	Triển khai thông báo; rà soát danh sách	<p>7.1. KCM triển khai thực hiện chính sách miễn giảm học phí tới NGCN; rà soát danh sách phản hồi.</p> <p>7.2. GVCN triển khai thực hiện tới HSSV, hướng dẫn HSSV làm hồ sơ xin miễn, giảm học phí; rà soát danh sách phản hồi.</p>	P. CTHSSV	<ul style="list-style-type: none"> - KCM - NGCN - HSSV 		Tháng 9 (khóa cũ), tháng 10 (HSSV năm nhất), tháng 3 hàng năm	<p>BM/QT76/CTHSSV-MGHP/06</p> <p>BM/QT76/CTHSSV-MGHP/07</p> <p>BM/QT76/CTHSSV-MGHP/08</p> <p>BM/QT76/CTHSSV-MGHP/09</p> <p>BM/QT76/CTHSSV-MGHP/10</p> <p>BM/QT76/CTHSSV-MGHP/11</p>

8	Hồ sơ xin thực hiện chính sách miễn, giảm học phí	HSSV làm hồ sơ xin thực hiện chính sách miễn, giảm học phí.	<ul style="list-style-type: none"> - P.CTHSSV - KCM - NGCN - HSSV 		Hồ sơ	Cuối tháng 10 (HSSV năm nhất), tháng 3 hàng năm	<p>BM/QT77/CTHSSV-CSNT/06</p> <p>BM/QT77/CTHSSV-CSNT/07</p>
9	Tổng hợp lập danh sách miễn, giảm học phí	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ P.CTHSSV tiếp nhận danh sách, hồ sơ xin miễn giảm học phí và ý kiến phản hồi từ khoa gửi về, kiểm tra và tổng hợp danh sách. - Mời HĐ. XMGHP họp xét thông qua 	P. CTHSSV	<ul style="list-style-type: none"> - P. ĐT - KCM - NGCN 	Danh sách đề nghị miễn, giảm học phí	Đầu tháng 10 (khóa cũ), đầu tháng 11 (HSSV năm nhất), tháng 3, 4 hàng năm	BM/QT76/CTHSSV- MGHP/10
10	Xử lý của HĐ. XMGHP	HĐ. XMGHP họp xét thông qua danh sách HSSV được miễn, giảm học phí.	HĐ. XMGHP	P.CTHSSV	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản họp HĐ. XMGHP. - Danh sách HSSV được 		<p>BM/QT76/CTHSSV- MGHP/12</p> <p>BM/QT76/CTHSSV- MGHP/13</p>

					miễn, giảm học phí.		
11	Ban hành quyết định	Ban hành quyết định miễn giảm học phí	Hiệu trưởng	P.CTHSSV	Quyết định miễn giảm học phí	Đầu tháng 10 (khóa cũ), đầu tháng 11 (HSSV năm nhất), tháng 3, 4 hàng năm	BM/QT76/CTHSSV- MGHP/14 BM/QT76/CTHSSV- MGHP/15
12	Rút dự toán cấp bù học phí	Làm thủ rút dự toán cấp bù học phí.	P.KH-TC	P.CTHSSV	Rút dự toán cấp bù học phí		BM/QT76/CTHSSV-MGHP/14 BM/QT76/CTHSSV-MGHP/15
13	Lưu hồ sơ	13.1. Lưu hồ sơ KCM 13.2. Lưu hồ sơ P.CTHSSV (15 mẫu)	KCM P.CTHSSV	NGCN			BM/QT76/CTHSSV-MGHP/08 BM/QT76/CTHSSV-MGHP/09 BM/QT76/CTHSSV-MGHP/11 BM/QT76/CTHSSV-MGHP/14 BM/QT76/CTHSSV-MGHP/15 BM/QT76/CTHSSV-MGHP/01 BM/QT76/CTHSSV-MGHP/02

		<p>13.3. Lưu hồ sơ P.KH-TC hồ sơ xin miễn, giảm học phí HSSV</p>	P.KH-TC		<p>BM/QT76/CTHSSV-MGHP/03 BM/QT76/CTHSSV-MGHP/04 BM/QT76/CTHSSV-MGHP/05 BM/QT76/CTHSSV-MGHP/06 BM/QT76/CTHSSV-MGHP/07 BM/QT76/CTHSSV-MGHP/09 BM/QT76/CTHSSV-MGHP/10 BM/QT76/CTHSSV-MGHP/11 BM/QT76/CTHSSV-MGHP/12 BM/QT76/CTHSSV-MGHP/13 BM/QT76/CTHSSV-MGHP/14 BM/QT76/CTHSSV-MGHP/15</p> <p>BM/QT76/CTHSSV-MGHP/06 BM/QT76/CTHSSV-MGHP/07 BM/QT76/CTHSSV-MGHP/14 BM/QT76/CTHSSV-MGHP/15</p>
--	--	---	---------	--	---

5. Các biểu mẫu

TT	Tên biểu mẫu/hướng dẫn	Thực hiện	Mã hoá
1	Bảng dự kiến số lượng tuyển sinh và Quy mô tuyển sinh được cấp theo GCN hoạt động GDNN, phân bổ chỉ tiêu Cao đẳng, Trung cấp theo ngành nghề	P.ĐT	BM/QT76/CTHSSV-MGHP/01
2	Bảng thống kê số lượng HSSV hệ cao đẳng, trung cấp khóa đang học	P.CTHSSV	BM/QT76/CTHSSV-MGHP/02
3	Dự toán ngân sách thực hiện chính sách miễn, giảm học phí		BM/QT76/CTHSSV-MGHP/03
4	Bảng thống kê số lượng HSSV nhập học từng nghề, Quy mô tuyển sinh được cấp theo GCN hoạt động GDNN, phân bổ chỉ tiêu Cao đẳng, Trung cấp theo ngành nghề	P.ĐT	BM/QT76/CTHSSV-MGHP/04
5	Danh sách HSSV nhập học hệ cao đẳng và trung cấp vượt chỉ tiêu ngân sách		BM/QT76/CTHSSV- MGHP/05
6	Đơn xin miễn, giảm học phí	HSSV	BM/QT76/CTHSSV- MGHP/06
7	Giấy xác nhận thân nhân người có công	HSSV	BM/QT76/CTHSSV- MGHP /07
8	Danh sách HSSV lớp đề nghị xét miễn, giảm học phí	NGCN	BM/QT76/CTHSSV- MGHP /08
9	Danh sách HSSV khoa đề nghị xét miễn, giảm học phí	KCM	BM/QT76/CTHSSV- MGHP /09
10	Danh sách HSSV toàn trường đề nghị xét miễn, giảm học phí	P.CTHSSV	BM/QT76/CTHSSV- MGHP/10
11	Phản hồi các khoa về danh sách đề nghị miễn, giảm học phí	KCM	BM/QT76/CTHSSV- MGHP/11
12	Biên bản họp HĐ.XMGHP	P.CTHSSV	BM/QT76/CTHSSV- MGHP/12

13	Danh sách HSSV toàn trường được miễn, giảm học phí HĐ.XMGHP thông qua	P.CTHSSV	BM/QT76/CTHSSV- MGHP/13
14	Quyết định miễn, giảm học phí	P.CTHSSV	BM/QT76/CTHSSV- MGHP/14
15	Danh sách HSSV được miễn, giảm học phí	P.CTHSSV	BM/QT76/CTHSSV- MGHP/15

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Thông tư số 05/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội về ban hành Danh mục ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Quyết định số 1697/QĐ-CDKTCN ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang Ban hành Quy định chính sách miễn, giảm học phí; chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG TUYỂN SINH VÀ QUY MÔ TUYỂN SINH, PHÂN BỐ CHỈ TIÊU CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP THEO NGHỀ NĂM

STT	Tên ngành nghề đào tạo	Mã nghề	Trình độ	Số lượng HSSV dự kiến tuyển sinh năm	Chỉ tiêu trong ngân sách	Chỉ tiêu ngoài ngân sách	Quy mô tuyển sinh được cấp theo GCN hoạt động GDNN	Ghi chú
1	Điện dân dụng	6520226	Cao đẳng (THPT)					
			Cao đẳng (TC)					
		5520226	Trung cấp					
2	Điện công nghiệp	6520227	Cao đẳng (THPT)					
			Cao đẳng (TC)					
		5520227	Trung cấp					
3	Hướng dẫn du lịch	6810103	Cao đẳng (THPT)					
			Cao đẳng (TC)					
		5810103	Trung cấp					
4	Chế biến thực phẩm	6540104	Cao đẳng (THPT)					
			Cao đẳng (TC)					
		5540104	Trung cấp					
5	Kỹ thuật chế biến món ăn	6810207	Cao đẳng (THPT)					
			Cao đẳng (TC)					
		5810207	Trung cấp					
6	Kỹ thuật xây dựng	6580201	Cao đẳng (THPT)					
			Cao đẳng (TC)					
		5580201	Trung cấp					
							
Tổng cộng		Cao đẳng						
		Trung cấp						

P. ĐÀO TẠO

Khánh Hòa, ngày tháng năm
NGƯỜI LẬP

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG

BM/QT76/CTHSSV-MGHP /02
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG HSSV ĐANG HỌC TẠI TRƯỜNG SỐ LIỆU THÔNG KÊ ĐẾN NGÀY THÁNG NĂM

STT	Tên lớp	Tổng SV	Nam	Nữ	Trong ngân sách	Ngoài ngân sách
Khóa:						
Hệ:		Cao đẳng (THPT)				
1						
2						
.....						
Tổng hệ:						
Hệ:		Cao đẳng (TC)				
1						
2						
.....						
.						
Tổng hệ:						
Hệ:		Trung cấp - CD (9+)				
1						
2						
.....						
Tổng hệ:						
Tổng tất cả						

Người lập

Khánh Hòa, ngày tháng năm
P. CTHSSV

Khánh Hòa, ngày tháng năm

DỰ TOÁN KINH PHÍ NĂM

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
	NĂM		
I	Kinh phí học bổng, khen thưởng		
1	Kinh phí học bổng khuyến khích học nghề		
2	Kinh phí học bổng dân tộc		
3	Kinh phí khen thưởng học sinh Xuất sắc, Giỏi, Khá năm học:		
4	Kinh phí khen thưởng HSSV cuối khóa:		
	+ HSSV tốt nghiệp loại Xuất sắc :		
	+ HSSV tốt nghiệp loại Giỏi:		
	+ HSSV tốt nghiệp loại Khá:		
II	Kinh phí tổ chức hoạt động và các cuộc thi thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ		
III	Kinh phí cấp bù tiền miễn, giảm học phí		
1	Kinh phí cấp bù tiền miễn, giảm học phí học kỳ II năm học		
1.1	Miễn 100% học phí		
1.1.1	Tốt nghiệp THCS học tiếp lên trung cấp		
	Các nghề mức hp thấp		
	Các nghề mức hp còn lại		
1.1.2	Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng		
1.1.3	Học sinh, sinh viên khuyết tật		

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1.1.4	Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo		
1.1.5	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa theo quy định luật giáo dục nghề nghiệp		
1.2	Giảm 70% học phí		
1.2.1	Cấp bù học phí sinh viên các nghề nặng nhọc, độc hại		
	Hệ TC		
	Hệ CD (đầu vào THPT)		
1.2.2	HSSV là người dân tộc thiểu số thuộc khu vực đặc biệt khó khăn		
1.3	Giảm 50% học phí		
	SV là con cán bộ công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên		
2	Kinh phí cấp bù tiền miễn, giảm học phí học kỳ I năm học		
2.1	Miễn 100% học phí		
2.1.1	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp		
	Các nghề mức hp thấp		
	Các nghề mức hp còn lại		
2.1.2	Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng		
2.1.3	Học sinh, sinh viên khuyết tật		
	05 SV x 690 (Mức HP) x 05 tháng		
2.1.4	Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo		
2.1.5	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa theo quy định luật giáo dục nghề nghiệp		
2.2	Giảm 70% học phí		
	Cấp bù học phí sinh viên các nghề nặng nhọc, độc hại		
	Hệ TC		
	Hệ CD (đầu vào THPT)		
2.2.2	HSSV là người dân tộc thiểu số thuộc khu vực đặc biệt khó khăn		

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
2.3	Giảm 50% học phí		
	<i>SV là con cán bộ công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên</i>		
	05 SV x 690 (Mức HP) x 50% x 05 tháng		
3	Kinh phí cấp bù tiền miễn, giảm học phí học cho Sinh viên Cao đẳng (đầu vào TC)		
3.1	Miễn 100% học phí		
3.1.1	<i>Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng</i>		
	5 SV x 178/tín chỉ x 51 tín chỉ		
3.1.2	<i>Học sinh, sinh viên khuyết tật</i>		
	5 SV x 178/tín chỉ x 51 tín chỉ		
3.1.3	<i>Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo</i>		
3.1.4	<i>Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa theo quy định luật giáo dục nghề nghiệp</i>		
3.2	Giảm 70% học phí		
3.2.1	<i>Cấp bù học phí sinh viên các nghề nặng nhọc, độc hại</i>		
3.2.1	<i>HSSV là người dân tộc thiểu số thuộc khu vực đặc biệt khó khăn</i>		
3.3	Giảm 50% học phí		
	<i>SV là con cán bộ công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên</i>		
IV	Cấp bù chính sách nội trú Học sinh, sinh viên (35 học sinh, sinh viên)		
1	Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật (.....HSSV)		
1.1	Chi học bổng:		
1.2	Hỗ trợ mua đồ dùng cá nhân		
1.3	Hỗ trợ HSSV ở lại dịp tết nguyên đán		
1.4	Hỗ trợ đi lại từ nơi học về gia đình và ngược lại		

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
2	<i>Người tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú hoặc Người dân tộc Kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo (..... HSSV).</i>		
2.1	Chi học bổng:		
2.2	Hỗ trợ mua đồ dùng cá nhân		
2.3	Hỗ trợ HSSV ở lại dịp tết nguyên đán		
2.4	Hỗ trợ đi lại từ nơi học về gia đình và ngược lại		
3	<i>Người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo (..... HSSV)</i>		
3.1	Chi học bổng:		
3.2	Hỗ trợ mua đồ dùng cá nhân		
3.3	Hỗ trợ HSSV ở lại dịp tết nguyên đán		
3.4	Hỗ trợ đi lại từ nơi học về gia đình và ngược lại		

PHÒNG CTHSSV

NGƯỜI LẬP

HIỆU TRƯỞNG

**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG HSSV NHẬP HỌC VÀ QUY MÔ TUYỂN SINH,
PHÂN BỐ CHỈ TIÊU CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP THEO NGHỀ NĂM HỌC.....**

STT	Tên ngành nghề đào tạo	Mã nghề	Trình độ	Số lượng HSSV nhập học năm học.....	Chỉ tiêu trong ngân sách	Chỉ tiêu ngoài ngân sách	Quy mô tuyển sinh được cấp theo GCN hoạt động GDNN	Ghi chú
1	Điện dân dụng	6520226	Cao đẳng (THPT)					
			Cao đẳng (TC)					
		5520226	Trung cấp					
2	Điện công nghiệp	6520227	Cao đẳng (THPT)					
			Cao đẳng (TC)					
		5520227	Trung cấp					
3	Hướng dẫn du lịch	6810103	Cao đẳng (THPT)					
			Cao đẳng (TC)					
		5810103	Trung cấp					
4	Chế biến thực phẩm	6540104	Cao đẳng (THPT)					
			Cao đẳng (TC)					
		5540104	Trung cấp					
5	Kỹ thuật chế biến mố	6810207	Cao đẳng (THPT)					
			Cao đẳng (TC)					
		5810207	Trung cấp					
6	Kỹ thuật xây dựng	6580201	Cao đẳng (THPT)					
			Cao đẳng (TC)					
		5580201	Trung cấp					
							
Tổng cộng		Cao đẳng						
		Trung cấp						

P. ĐÀO TẠO

Khánh Hòa, ngày tháng năm
NGƯỜI LẬP

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ
CÔNG NGHỆ NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH HSSV TRONG CHỈ TIÊU NGÂN SÁCH, NHẬP HỌC NĂM HỌC.....

(Các nghề có HSSV nhập học vượt chỉ tiêu ngân sách)

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
Nghề				
Hệ cao đẳng				
1				
2				
3				
.....				
Tổng				
Hệ trung cấp				
1				
2				
3				
.....				
Tổng				

P. ĐÀO TẠO

Khánh Hòa, ngày tháng năm
NGƯỜI LẬP

HIỆU TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

(Dùng cho học sinh, sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập)

Kính gửi: **Trường Cao Đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang**

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh:

Lớp:Khóa: Khoa:

Mã số sinh viên:

Thuộc đối tượng:

Đã được hưởng chế độ miễn giảm học phí:

.....

Hệ đào tạo:

Căn cứ vào Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để được miễn, giảm học phí theo quy định hiện hành.

Khánh Hòa, ngày tháng năm

Người làm đơn

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

.....
ỦY BAN NHÂN DÂN
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GXN-....

Khánh Hòa, ngày ... tháng ... năm

GIẤY XÁC NHẬN THÂN NHÂN NGƯỜI CÓ CÔNG

Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn xác nhận:

Ông (bà)

Ngày tháng năm sinh: Nam/Nữ:

CCCD/CMND số Ngày cấp Nơi cấp

Quê quán:

Nơi thường trú:.....

Là ¹..... của ông (bà)²:

Ông (bà)³ là⁴theo

Quyết định số: ngày tháng năm của

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)

Ghi chú:

¹ Ghi rõ mối quan hệ với người có công.

^{2 3} Tên người có công.

⁴ Ghi cụ thể diện đối tượng người có công (ví dụ thương binh, liệt sĩ, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học...).

KHOA:.....
LỚP:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HSSV ĐỀ NGHỊ XÉT MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ
NĂM HỌC

Chính sách, đối tượng được hưởng		Trung cấp		Cao đẳng		<i>Hướng dẫn hồ sơ xét duyệt</i> <i>(Học sinh, sinh viên thuộc diện hưởng chính sách hồ sơ 01 lần vào đầu khóa học. Riêng giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo (Bản sao được chứng thực từ bản chính), phải nộp bổ sung vào tháng 01 hàng năm)</i>
		STT	Họ và tên	STT	Họ và tên	
I	CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ					<i>Đơn xin miễn, giảm học phí</i>
1	Đối tượng miễn 100% học phí					
1.1	Người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (con thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh, liệt sĩ, bệnh binh.....)	1		1		<i>Giấy xác nhận người có công với cách mạng</i>
		2		2		
			
1.2	HSSV bị khuyết tật	1		1		<i>Giấy xác nhận của UBND xã hoặc quyết định trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện</i>
		2		2		
			
1.3	HSSV là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.	1		1		<i>- Giấy khai sinh có chứng thực</i>
		2		2		<i>- Giấy xác nhận hộ, cận nghèo chứng thực</i>
			
1.4	HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ không có nguồn nuôi dưỡng	1		1		<i>Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện</i>
		2		2		

Chính sách, đối tượng được hưởng		Trung cấp		Cao đẳng		Hướng dẫn hồ sơ xét duyệt (Học sinh, sinh viên thuộc diện hưởng chính sách hồ sơ 01 lần vào đầu khóa học. Riêng giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo (Bản sao được chứng thực từ bản chính), phải nộp bổ sung vào tháng 01 hàng năm)
		STT	Họ và tên	STT	Họ và tên	
1.5	HSSV là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.	1		1		- Giấy khai sinh có chứng thực
		2		2		- Thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân, Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong trường hợp cơ quan, tổ chức không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (chứng thực)
			
1.6	Người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp.	Phòng CT HSSV lập danh sách và hồ sơ HS, khoa, NGCV, HS phối hợp thực hiện		1		Giấy chứng nhận tốt nghiệp hoặc bằng tốt nghiệp THCS (chứng thực)
				2		
2	Đối tượng được giảm 70% học phí					
2.1	HSSV của trường học một số nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với giáo dục nghề nghiệp	Phòng CT HSSV lập danh sách và hồ sơ HSSV, khoa, nhà giáo chủ nhiệm, SV phối hợp thực hiện				
2.2		1				- Giấy khai sinh có chứng thực

Chính sách, đối tượng được hưởng	Trung cấp		Cao đẳng		Hướng dẫn hồ sơ xét duyệt <i>(Học sinh, sinh viên thuộc diện hưởng chính sách hồ sơ 01 lần vào đầu khóa học. Riêng giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo (Bản sao được chứng thực từ bản chính), phải nộp bổ sung vào tháng 01 hàng năm)</i>
	STT	Họ và tên	STT	Họ và tên	
HSSV là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.	2				- Thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân, Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong trường hợp cơ quan, tổ chức không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (chứng thực).
3 Đối tượng được giảm 50% học phí					
HSSV là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên	1		1		Số hưởng trợ cấp hàng tháng của cha mẹ bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp do BHXH cấp
	2		2		
		

Khánh Hòa, ngày tháng năm

Nhà giáo chủ nhiệm

**DANH SÁCH HSSV ĐỀ NGHỊ XÉT HƯỞNG CHÍNH SÁCH: MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ
NĂM HỌC**

Chính sách, đối tượng được hưởng		Trung cấp			Cao đẳng			Hướng dẫn hồ sơ xét duyệt (Học sinh, sinh viên thuộc diện hưởng chính sách hồ sơ 01 lần vào đầu khóa học. Riêng giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo (Bản sao được chứng thực từ bản chính), phải nộp bổ sung vào tháng 01 hàng năm)
		STT	Họ và tên	Lớp	STT	Họ và tên	Lớp	
I	CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ						Đơn xin miễn, giảm học phí	
1	Đối tượng miễn 100% học phí							
1.1	Người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (con thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh, liệt sĩ, bệnh binh.....)	1			1		Giấy xác nhận người có công với cách mạng	
		2			2			
				
1.2	HSSV bị khuyết tật	1			1		Giấy xác nhận của UBND xã hoặc quyết định trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện	
		2			2			
				
1.3	HSSV là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.	1			1		- Giấy khai sinh có chứng thực	
		2			2		- Giấy xác nhận hộ, cận nghèo chứng thực	
				
1.4	HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ không có nguồn nuôi dưỡng	1			1		Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện	

Chính sách, đối tượng được hưởng		Trung cấp			Cao đẳng			Hướng dẫn hồ sơ xét duyệt (Học sinh, sinh viên thuộc diện hưởng chính sách hồ sơ 01 lần vào đầu khóa học. Riêng giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo (Bản sao được chứng thực từ bản chính), phải nộp bổ sung vào tháng 01 hàng năm)
		STT	Họ và tên	Lớp	STT	Họ và tên	Lớp	
1.5	HSSV là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.	1			1			- Giấy khai sinh có chứng thực
		2			2			Thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân, Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong trường hợp cơ quan, tổ chức không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
				
1.6	Người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp.	Phòng CT HSSV lập danh sách và hồ sơ HS, khoa, NGCN, HS phối hợp thực hiện			1			Giấy chứng nhận tốt nghiệp hoặc bằng tốt nghiệp THCS (chứng thực)
					2			
2	Đối tượng được giảm 70% học phí							
2.1	HSSV của trường học một số nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với giáo dục nghề nghiệp	Phòng CT HSSV lập danh sách và hồ sơ HSSV, khoa, NGCN, SV phối hợp thực hiện						
2.2		1						- Giấy khai sinh có chứng thực
		2						

Chính sách, đối tượng được hưởng		Trung cấp			Cao đẳng			Hướng dẫn hồ sơ xét duyệt (Học sinh, sinh viên thuộc diện hưởng chính sách hồ sơ 01 lần vào đầu khóa học. Riêng giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo (Bản sao được chứng thực từ bản chính), phải nộp bổ sung vào tháng 01 hàng năm)
		STT	Họ và tên	Lớp	STT	Họ và tên	Lớp	
2.2	HSSV là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.						Thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân, Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong trường hợp cơ quan, tổ chức không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
3	Đối tượng được giảm 50% học phí							
	HSSV là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên	1			1			Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha mẹ bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp do BHXH cấp
		2			2			
				

Khoa

Người lập

2							
.....							
Tổng							

Danh sách này có HSSV

DANH SÁCH HSSV ĐỀ NGHỊ GIẢM 50% HỌC PHÍ HỌC KỲ..., NĂM HỌC.....

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức HP/tháng (1tín chỉ) (đ)	Tổng tiền giảm (đ)	Đối tượng giảm học phí	Ghi chú
A	B	C	D	E	F	$G = F * \text{số tháng (số tín chỉ)} * 50\%$	H	I
1								
2								
.....								
Tổng								

Danh sách này có HSSV

P.CTHSSV

Người lập

2							
.....							
Tổng							

Danh sách này có HSSV

Ý kiến khác.....

PHẢN HỒI DANH SÁCH HSSV ĐỀ NGHỊ GIẢM 50% HỌC PHÍ HỌC KỲ..., NĂM HỌC.....

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức HP/tháng (1tín chỉ) (đ)	Tổng tiền giảm (đ)	Đối tượng giảm học phí	Ghi chú
A	B	C	D	E	F	$G = F * \text{số tháng (số tín chỉ)} * 50\%$	H	I
1								
2								
.....								
Tổng								

Danh sách này có HSSV

Ý kiến khác.....

KHOA

(Ký điện tử gửi file về phòng CTHSSV)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG
HỘI ĐỒNG XMGHP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP

Hội đồng xét miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; miễn, giảm tiền ở ký túc xá; học bổng dân tộc thiểu số thuộc vùng miền núi tỉnh Khánh Hòa; chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên

I. Thời gian, địa điểm, thành phần

1. Thời gian: Lúc giờ..... phút, ngày..... tháng năm
2. Địa điểm:
3. Thành phần tham dự:
 - Chủ trì: (ghi rõ họ tên):
 - Thư ký hội đồng:
 - Các ủy viên: (ghi rõ họ tên):
 - + Ông/bà
 - + Ông/bà
 - + Ông/bà Khoa
 - + Ông/bà Khoa
 - + Ông/bà Khoa

II. Nội dung

Họp xét miễn, giảm học phí học kỳ, năm học 20....- 20....

Sau khi nghe thư ký Hội đồng báo cáo kết quả xét miễn, giảm học phí đối với HSSV bao gồm:

- Miễn 100% học phí cho.....HSSV
- Giảm 70% học phí cho.....HSSV
- Giảm 50% học phí cho.....HSSV.

(Có danh sách kèm theo)

Ý kiến của Hội đồng xét miễn, giảm học phí:

.....

III. Đề nghị

Với kết luận trên, Hội đồng đề nghị Hiệu trưởng ra Quyết định miễn, giảm học phí đối với HSSV (danh sách kèm theo).

Biên bản được đọc cho mọi thành viên cùng nghe và nhất trí% với nội dung biên bản. Cuộc họp kết thúc lúc giờ phút cùng ngày./.

TM. Hội đồng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thư ký

(Ký, ghi rõ họ tên)

.....								
Tổng								

Danh sách này có HSSV

DANH SÁCH HSSV ĐƯỢC GIẢM 50% HỌC PHÍ HỌC KỲ..., NĂM HỌC.....

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức HP/tháng (1tín chỉ) (đ)	Tổng tiền giảm (đ)	Đối tượng giảm học phí	Ghi chú
A	B	C	D	E	F	$G=F*\text{số tháng (số tín chỉ)}*50\%$	H	I
1								
2								
.....								
Tổng								

Danh sách này có HSSV

TM. HỘI ĐỒNG

Người lập

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: /QĐ-CĐKTCN

Khánh Hòa, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Miễn, giảm học phí học kỳ năm học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Căn cứ.....;

Căn cứ.....;

Theo biên bản họp Hội đồng xét miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập học.....ngày..... tháng..... năm

Theo đề nghị của trưởng phòng Công tác HSSV.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn, giảm học phí học kỳ năm học cho HSSV cụ thể như sau:

- Miễn 100% học phí học kỳ năm học cho HSSV;
(Có danh sách kèm theo).
- Giảm 70% học phí học kỳ năm học cho HSSV.
(Có danh sách kèm theo).
- Giảm 50% học phí học kỳ năm học cho HSSV.
(Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Chế độ miễn, giảm học phí đối với học sinh, sinh viên được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác HSSV, Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính, Trưởng các đơn vị có liên quan và học sinh, sinh viên có tên tại **Điều 1** căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận

- Như điều 3 (VBĐT);
- Cổng thông tin HSSV;
- Lưu: VT, CTHSSV, KH-TC (02b).

HIỆU TRƯỞNG

2								
.....								
Tổng								

Danh sách này có HSSV

DANH SÁCH HSSV ĐƯỢC GIẢM 50% HỌC PHÍ HỌC KỲ..., NĂM HỌC.....

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /CDKTCN ngày.... tháng.....năm..... của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Mức HP/tháng (1tín chỉ) (đ)	Tổng tiền giảm (đ)	Đối tượng giảm học phí	Ghi chú
A	B	C	D	E	F	$G=F*\text{số tháng (số tín chỉ)}*50\%$	H	I
1								
2								
.....								
Tổng								

Danh sách này có HSSV

TM. HỘI ĐỒNG

Người lập



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Địa chỉ: Đường N1, Bắc Hòn Ông, Phước Đồng, Nha Trang, Khánh Hòa
Điện thoại: 0258.3881139 Email: cdkten@khanhhoa.gov.vn
Fax: 0258.3881139 Website: www.cdktcnnt.edu.vn

**QUY TRÌNH
XÉT, CẤP CHÍNH SÁCH NỘI TRÚ**

Mã hóa : QT.77
Ban hành lần : Thứ nhất
Hiệu lực từ ngày : 20/12/2023

NGƯỜI SOẠN THẢO	TRƯỞNG ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH	HIỆU TRƯỞNG
		
Lê Thị Sim	ThS. Mai Văn Hạ	Nguyễn Văn Lực

1. Mục đích, phạm vi áp dụng.

a. Mục đích: Quy trình này nhằm mục đích:

Hướng dẫn nhà giáo chủ nhiệm, học sinh, sinh viên và các đơn vị thực hiện các thủ tục, trình tự và hồ sơ xét, cấp chính sách nội trú theo đúng quy định hiện hành.

b. Phạm vi áp dụng

- Học sinh, sinh viên đang theo học trình độ Cao đẳng, Trung cấp của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

- Các đơn vị, cá nhân thuộc trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

2. Định nghĩa và từ viết tắt

a. Định nghĩa

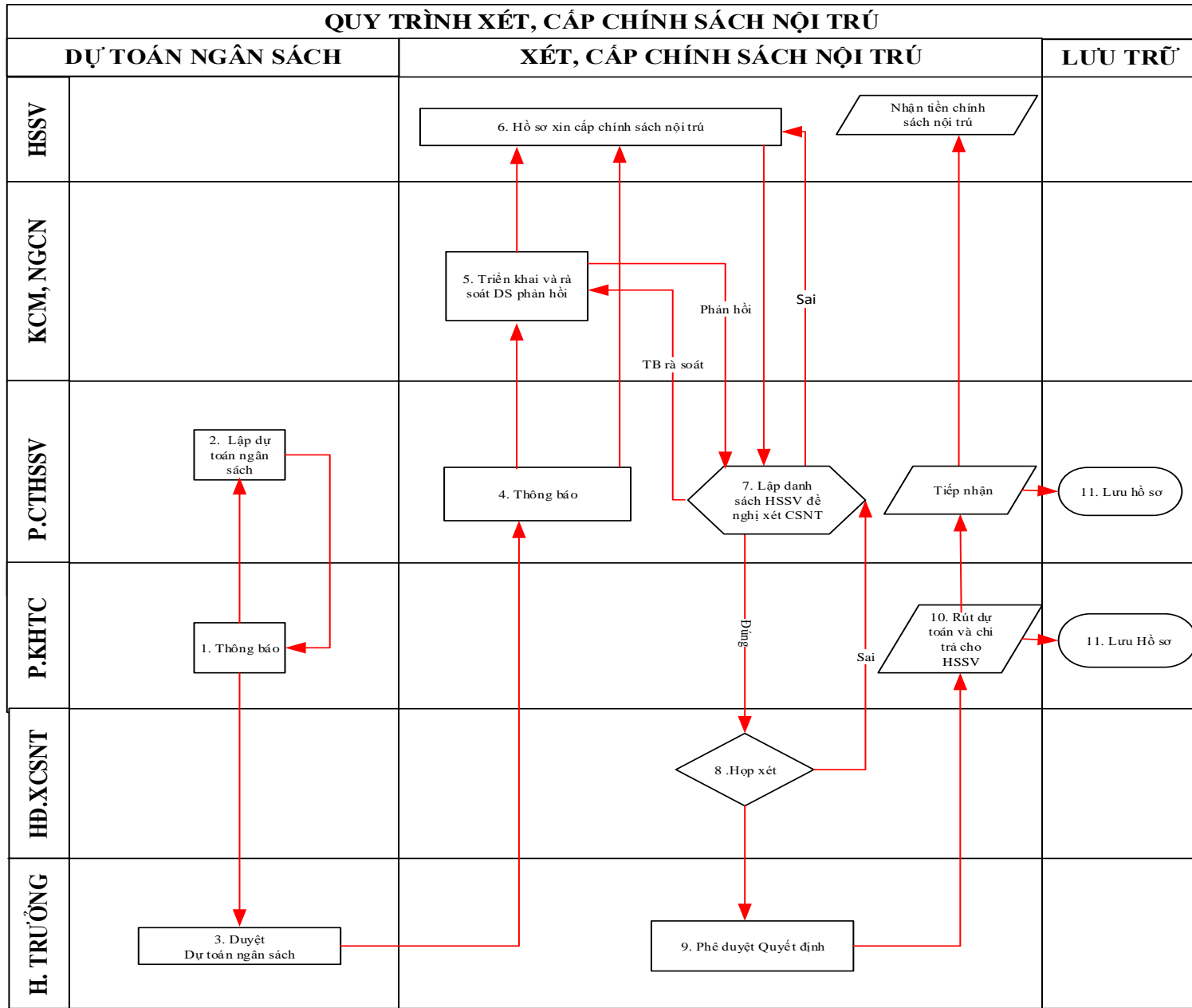
Quy trình xét, cấp chính sách nội trú là trình tự các bước thực hiện thủ tục xét, cấp chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên theo đúng quy định hiện hành.

b. Từ viết tắt

- P.CTHSSV: Phòng Công tác học sinh, sinh viên.
- P.KH-TC: Phòng Kế hoạch tài chính.
- HĐ.XCSNT: Hội đồng xét chính sách nội trú
- KCM: Khoa chuyên môn.
- NGCN: Nhà giáo chủ nhiệm.
- HSSV: Học sinh, sinh viên.

3. Lưu đồ: Xem nội dung trang 2

4. Đặc tả: Xem nội dung trang 3



QUI TRÌNH XÉT, CẤP CHÍNH SÁCH NỘI TRÚ							
TT	Tên bước công việc	Nội dung	Bộ phận/ người thực hiện	Bộ phận/người phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu/hồ sơ
1	Thông báo	Thông báo lập dự toán ngân sách	P.KH-TC	P.CTHSSV, các đơn vị liên quan	Thông báo	Tháng 8 hàng năm	
2	Lập dự toán ngân sách	Lập dự toán ngân sách thực hiện chính sách nội trú đối với HSSV	P.CTHSSV	P. KH-TC	Dự toán ngân sách	Tháng 8 hàng năm	
3	Duyệt dự toán ngân sách	Phê duyệt dự toán ngân sách	Hiệu trưởng	P.KH-TC	Dự toán ngân sách	Tháng 8 hàng năm	
4	Thông báo (HKI), lập danh sách	Thông báo thực hiện chính sách nội trú; Lập danh sách HSSV đề nghị	P. CTHSSV	- KCM - NGCN	Thông báo; danh sách	Tháng 9, tháng 10;	

	HSSV đề nghị thực hiện chính sách nội trú (HKII)	thực hiện chính sách nội trú		- HSSV		tháng 3, hàng năm	
5	Triển khai thông báo; rà soát danh sách	Cán bộ quản lý ký túc xá thông báo, hướng dẫn HSSV làm hồ sơ và cung cấp biểu mẫu.	P. CTHSSV	- KCM - NGCN - HSSV	Hồ sơ HSSV	Tháng 10, tháng 3 hàng năm	BM/QT77/CTHSSV-CSNT/01
		KCM, NGCN triển khai thực hiện tới HSSV; rà soát DS phản hồi	- KCM - NGCN	P. CTHSSV			BM/QT77/CTHSSV-CSNT/02
6	Hồ sơ xin cấp chính sách nội trú HSSV	HSSV làm hồ sơ xin thực hiện chính sách nội trú	HSSV	- P.CTHSSV - KCM - NGCN	Hồ sơ	Cuối tháng 10 hàng năm	BM/QT77/CTHSSV-CSNT/01 BM/QT77/CTHSSV-CSNT/02
7	Lập danh sách HSSV đề nghị xét chính sách nội trú	Kiểm tra, tiếp nhận ý kiến phản hồi, tổng hợp lập danh sách HSSV đề nghị xét thực hiện chính sách nội trú	P. CTHSSV	- KCM - NGCN - HSSV	Danh sách	Đầu tháng 11 và tháng 4 hàng năm	BM/QT77/CTHSSV-CSNT/03 BM/QT77/CTHSSV-CSNT/04

8	Họp xét	HĐ. XCSNT họp xét thông qua danh sách HSSV được hưởng chính nội trú hội đồng thông qua.	HĐ. XCSNT	P.CTHSSV	- Biên bản họp HĐ. XCSNT - Danh sách HSSV được hưởng chính sách nội trú	Tháng 11 và tháng 4 hàng năm	BM/QT77/CTHSSV-CSNT/04 BM/QT77/CTHSSV-CSNT/05 BM/QT77/CTHSSV-CSNT/06
9	Phê duyệt quyết định	Quyết định cấp chính sách nội trú	Hiệu trưởng	P.CTHSSV	Quyết định cấp chính sách nội trú đối với HSSV	Tháng 11 và tháng 4 hàng năm	BM/QT77/CTHSSV-CSNT/06 BM/QT77/CTHSSV-CSNT/07.
10	Rút dự toán và chi trả cho HSSV	Rút dự toán và chi trả cho HSSV	P.KH-TC	P. CTHSSV	Chi trả tiền cho HSSV	Tháng 12 và tháng 5 hàng năm	BM/QT77/CTHSSV-CSNT/06 BM/QT77/CTHSSV-CSNT/07.
11	Lưu hồ sơ	Lưu trữ hồ sơ theo quy định	P.CTHSSV P.KH-TC				BM/QT77/CTHSSV-CSNT/01 BM/QT77/CTHSSV-CSNT/02 BM/QT77/CTHSSV-CSNT/03 BM/QT77/CTHSSV-CSNT/04

					BM/QT77/CTHSSV-CSNT/05 BM/QT77/CTHSSV-CSNT/06 BM/QT77/CTHSSV-CSNT/07.
--	--	--	--	--	---

5. Các công cụ/ biểu mẫu/hướng dẫn

TT	Tên biểu mẫu/hướng dẫn	Thực hiện	Mã hoá
1	Đơn đề nghị cấp chính sách nội trú	P.CTHSSV	BM/QT77/CTHSSV-CSNT/01
2	Đơn đề nghị xác nhận và cấp hỗ trợ	P.CTHSSV	BM/QT77/CTHSSV-CSNT/02
3	Danh sách HSSV đề nghị xét chính sách nội trú.	P.CTHSSV	BM/QT77/CTHSSV-CSNT/03
4	Danh sách HSSV toàn trường đề nghị cấp chính sách nội trú	P.CTHSSV	BM/QT77/CTHSSV-CSNT/04
5	Biên bản họp HĐ. XCSNT	P.CTHSSV	BM/QT77/CTHSSV-CSNT/05
6	Danh sách HSSV toàn trường được cấp chính sách nội trú	P.CTHSSV	BM/QT77/CTHSSV-CSNT/06
7	Quyết định cấp chính sách nội trú	P.CTHSSV	BM/QT77/CTHSSV-CSNT/07

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Quyết định số 53/2015/QĐ- TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp;

Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động- Thương binh Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp;

Quyết định số 2688/VBHN- BLĐTBXH ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh & Xã hội về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp;

Quyết định số 1697/QĐ-CĐKTCN ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang Ban hành Quy định chính sách miễn, giảm học phí; chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHÍNH SÁCH NỘI TRÚ

Kính gửi: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

Họ và tên:Dân tộc:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Lớp:.....Khóa:.....Khoa:.....

Mã số học sinh, sinh viên:.....

Thuộc đối tượng:.....

.....
(Ghi rõ đối tượng được quy định tại Quyết định số 1697/QĐ-CDKTCN ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang ban hành Quy định chính sách miễn, giảm học phí; chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

Căn cứ Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị Nhà trường xem xét để cấp chính sách nội trú theo quy định./.

Xác nhận của Khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

Khánh Hòa, ngày.....tháng.....năm

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN VÀ CẤP HỖ TRỢ

Kính gửi:

- Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;
- Phòng Công tác học sinh, sinh viên.

Họ và tên:Dân tộc:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Lớp:.....Khóa:.....Khoa:.....

Mã số học sinh, sinh viên:.....

Đề Nhà trường cấp tiền hỗ trợ ở lại trường trong dịp Tết Nguyên đán năm.....Theo quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp. Tôi làm đơn này đề nghị Phòng Công tác học sinh, sinh viên xác nhận là tôi “ở lại trường trong dịp Tết Nguyên đán năm.....” với lý do (1).....

Khánh Hòa, ngày.....tháng....năm

Xác nhận của Phòng CT-HSSV
(*Quản lý học sinh, sinh viên ở lại trường
trong dịp Tết Nguyên đán*)

Người làm đơn
(*Ký và ghi rõ họ tên*)

(1)Đề nghị ghi rõ lý do mang tính khách quan liên quan đến việc học tập, thực tập hoặc sức khỏe cần phải ở lại trường trong dịp Tết Nguyên đán.

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG
PHÒNG CTHSSV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HSSV ĐỀ NGHỊ XÉT, CẤP CHÍNH SÁCH NỘI TRÚ ĐỐI VỚI HSSV HK..... NĂM HỌC

	Chính sách, đối tượng được hưởng	Trung cấp			Cao đẳng			Phòng KTX	<p><i>Hướng dẫn hồ sơ</i> (Học sinh, sinh viên thuộc diện hưởng chính sách hồ sơ 01 lần vào đầu khóa học. Riêng giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo (Bản sao được chứng thực từ bản chính), phải nộp bổ sung vào mỗi đầu học kỳ)</p>
		STT	Họ và tên	Lớp	STT	Họ và tên	Lớp		
II	CHÍNH SÁCH NỘI TRÚ							Đơn đề nghị cấp chính sách nội trú (mẫu 5)	
2.1	Mức học bổng chính sách 100% mức tiền lương cơ sở/ tháng								
2.1.1	Học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo	1			1			- Giấy khai sinh có chứng thực	
				2			- Giấy xác nhận hộ, cận nghèo chứng thực	
		7						
2.1.2	Học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số là người khuyết tật	1			1			- Giấy khai sinh có chứng thực	
		2			2			định trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện	
					
2.2	Mức học bổng chính sách 80% mức tiền lương cơ sở/tháng								
2.2.1	Học sinh, sinh viên tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú	8			1			- Giấy chứng nhận tốt nghiệp hoặc bằng tốt nghiệp có chứng thực	
				2				
		22						
2.2.2		1			1			- Giấy khai sinh có chứng thực	
		2			2			- Giấy xác nhận của UBND xã hoặc quyết định trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện	

Chính sách, đối tượng được hưởng	Trung cấp			Cao đẳng			Phòng KTX	Hướng dẫn hồ sơ <i>(Học sinh, sinh viên thuộc diện hưởng chính sách hồ sơ 01 lần vào đầu khóa học. Riêng giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo (Bản sao được chứng thực từ bản chính), phải nộp bổ sung vào mỗi đầu học kỳ)</i>
	STT	Họ và tên	Lớp	STT	Họ và tên	Lớp		
Học sinh, sinh viên người dân tộc Kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.				Thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân, Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong trường hợp cơ quan, tổ chức không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
2.3 Mức học bổng chính sách 60% mức tiền lương cơ sở/tháng								
Học sinh, sinh viên người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.	1			1				- Giấy khai sinh có chứng thực
	2			2				- Giấy xác nhận hộ, cận nghèo chứng thực
				Thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân, Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong trường hợp cơ quan, tổ chức không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Phòng CTHSSV

Khánh Hòa, ngày tháng năm
 Người lập

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN ĐỀ NGHỊ CẤP CHÍNH SÁCH NỘI TRÚ HỌC KỲ, NĂM HỌC

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức học bổng chính sách			Các khoản hỗ trợ khác		Tổng tiền	Đối tượng	Phòng KTX
				Mức học bổng (...../tháng*6 tháng)	Mức học bổng (.../tháng*80%*6 tháng)	Mức học bổng (.../tháng*60%*6 tháng)	Hỗ trợ mua đồ dùng cá nhân/ HK	Hỗ trợ tiền đi lại/ HK			
A	B	C	D	E	F		G	H	I	K	L
1											
2											
.....											
.											
Tổng cộng									0		

Tổng cộng danh sách này có: Học sinh, sinh viên.

Phòng CTHSSV

Người lập

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG
HỘI ĐỒNG XCSNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP

Hội đồng xét miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; chính sách miễn, giảm tiền ở ký túc xá; học bổng dân tộc thiểu số thuộc vùng miền núi tỉnh Khánh Hòa; chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên

I. Thời gian, địa điểm, thành phần

1. Thời gian: Lúc giờ..... phút, ngày..... tháng năm
2. Địa điểm:
3. Thành phần tham dự:
 - Chủ trì: (ghi rõ họ tên):
 - Thư ký hội đồng:
 - Các ủy viên: (ghi rõ họ tên):
 - + Ông/bà
 - + Ông/bà
 - + Ông/bà Khoa
 - + Ông/bà Khoa
 - + Ông/bà Khoa

II. Nội dung

Họp xét thực hiện chính sách nội trú đối với HSSV học kỳ, năm học 20.. 20....

Sau khi nghe thư ký Hội đồng báo cáo kết quả xét chính sách nội trú đối với HSSV bao gồm: Học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác như sau:

- Học bổng 100% mức lương cơ bản cho.....HSSV
- Học bổng 80% mức lương cơ bản cho.....HSSV
- Học bổng 60% mức lương cơ bản cho.....HSSV.

(Có danh sách kèm theo)

Ý kiến của Hội đồng xét chính sách nội trú:

.....

III. Đề nghị

Với kết luận trên, Hội đồng đề nghị Hiệu trưởng ra Quyết định cấp chính sách nội trú đối với HSSV (danh sách kèm theo).

Biên bản được đọc cho mọi thành viên cùng nghe và nhất trí% với nội dung biên bản. Cuộc họp kết thúc lúc giờ phút cùng ngày./.

TM. Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thư ký
(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP CHÍNH SÁCH NỘI TRÚ HỌC KỲ....., NĂM HỌC.....

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDKTCN ngày tháng năm 2023
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mức học bổng chính sách			Các khoản hỗ trợ khác		Tổng tiền	Đối tượng	Phòng KTX
				Mức học bổng (.../tháng*6 tháng)	Mức học bổng (...../tháng*80%* 6 tháng)	Mức học bổng (...../tháng*60%* 6 tháng)	Hỗ trợ mua đồ dùng cá nhân/ HK	Hỗ trợ tiền đi lại/ HK			
A	B	C	D	E	F		G	H	I	K	L
1											
2											
.....											
Tổng cộng									0		

Tổng cộng danh sách này có: Học sinh, sinh viên.

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: /QĐ-CĐKTCN

Khánh Hòa, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Cấp chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học kỳ năm học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Căn cứ.....;

Căn cứ.....;

Theo biên bản họp Hội đồng xét miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập học.....ngày..... tháng..... năm

Theo đề nghị của trưởng phòng Công tác HSSV.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chính sách nội trú học kỳ, năm học cho học sinh, sinh viên đang học tập tại trường (Có danh sách kèm theo).

Gồm có:

- Học bổng chính sách;
- Các khoản hỗ trợ khác.

Điều 2. Chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác HSSV, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng các đơn vị liên quan và học sinh, sinh viên có tên tại **Điều 1** căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận

- Như điều 3 (VBĐT);
- Cổng thông tin HSSV;
- Lưu: VT, CTHSSV, KH-TC (02b).

HIỆU TRƯỞNG